



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC VẬT LẠI

-----o0o-----



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

*“MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ RÈN ĐỌC
CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT 2
THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018”*

Tên tác giả: Phùng Thị Hoa

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Vật Lại

Chức vụ: Giáo viên

Năm học: 2023- 2024



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: *Hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm huyện Ba Vì.*

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Phùng Thị Hoa	27/7/1970	Trường TH Vật Lại	Giáo viên	Đại học	<i>“Một số biện pháp nâng cao hiệu quả rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018”.</i>

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Môn Tiếng Việt (Rèn đọc)
- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 15/09/2023.
- Mô tả bản chất của sáng kiến:

Con người đọc để tiếp nhận các thông tin, những thành tựu văn hóa, khoa học. Đọc để tìm hiểu, đánh giá cuộc sống, hiểu được tư tưởng, tình cảm của người khác, để biết rung động tình cảm, thức tỉnh tình yêu cái đẹp, làm giàu lòng nhân ái và sự bao dung. Đọc thường xuyên cũng được xem như là một hành động để rèn các thao tác tư duy như phân tích, tổng hợp, so sánh, phê phán. Đọc góp phần hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực và khả năng sáng tạo. Với học sinh đầu cấp tiểu học, đọc giúp các em chiếm lĩnh ngôn ngữ và là cơ sở, công cụ để học tập những môn học khác. Đọc mang lại hứng thú, động cơ học tập, tạo điều kiện cho học sinh có khả năng tự học và có tinh thần học tập suốt đời. Vì vậy, đọc có ý nghĩa rất quan trọng.

Trong Chương trình GDPT tổng thể, môn Tiếng Việt ở Tiểu học có số tiết nhiều nhất (lớp 1: 420 tiết; lớp 2: 350 tiết; lớp 5: 250 tiết). Điều đó chứng tỏ được vị thế cũng như nhiệm vụ quan trọng của môn học này ở cấp Tiểu học. Một trong những nội dung dạy học cơ bản của môn Tiếng Việt 2 là rèn đọc cho học sinh. Việc rèn đọc cho học sinh lớp 2 đặt ra yêu cầu cần đạt cả về kĩ thuật đọc (đọc thành tiếng, đọc thầm) và đọc hiểu (đọc hiểu nội dung, đọc hiểu hình thức). Điều đó cũng có nghĩa là, học sinh lớp 2 không chỉ cần đọc đúng, tốc độ vừa phải, ngắt

nghe hơi và đọc với ngữ điệu phù hợp mà các em cần đọc đến đâu - hiểu, thấu cảm đến đó.

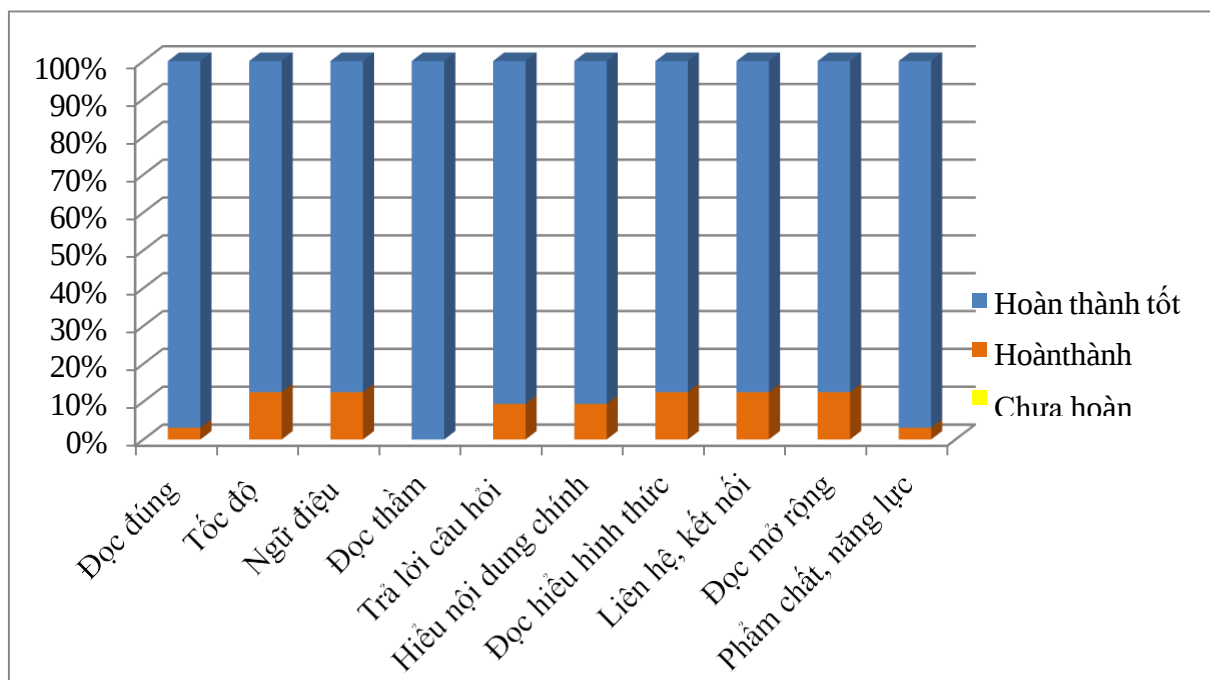
Chính vì vậy tôi đã mạnh dạn chọn và nghiên cứu sáng kiến : ***“Một số biện pháp nâng cao hiệu quả rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018”***.

Qua nghiên cứu của bản thân, tôi đã mạnh dạn đưa ra một số biện pháp sau:

- + Biện pháp 1: *Phân hóa đối tượng học sinh trước và trong quá trình rèn đọc.*
- + Biện pháp 2: *Truyền cảm hứng tiếp cận văn bản cho học sinh trước khi đọc.*
- + Biện pháp 3: *Sử dụng các kỹ thuật rèn đọc tích cực, sáng tạo theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.*
- + Biện pháp 4: *Dạy học sinh kỹ năng tạo kết nối, liên hệ thực tế.*
- + Biện pháp 5: *Sử dụng hiệu quả các công cụ theo dõi, đánh giá kỹ năng đọc của học sinh.*

Sau khi áp dụng đề tài Trong quá trình giảng dạy, áp dụng các biện pháp trên, tôi nhận thấy học sinh lớp tôi rất hứng thú học Tiếng Việt. Các em đã mạnh dạn phát biểu ý kiến xây dựng bài, ham học, tự tin, chất lượng học tập được nâng lên một cách rõ rệt.

Qua thời gian dài gần một năm học, nghiên cứu và thực nghiệm đề tài tôi đã tiến hành khảo sát chất lượng lần 2 vào đầu tháng 4 và thu được kết quả như sau



Biểu đồ cho thấy sau khi áp dụng một số biện pháp rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo chương trình GDPT 2018, kết quả đọc của học sinh tiến bộ rõ rệt. HS đọc đúng, tốc độ và âm lượng phù hợp, ngữ điệu hấp

dẫn, phân biệt được giọng kể với giọng đối thoại. Nhiều HS đọc diễn cảm tốt, lôi cuốn người nghe. Các em cũng tích cực, chủ động trong việc đọc hiểu, liên hệ thực tế, từ đó phát triển tốt về năng lực, phẩm chất, đặc biệt là phẩm chất nhân ái, năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Vật Lại, ngày 9 tháng 05 năm 2024

Người nộp đơn

Phùng Thị Hoa

MỤC LỤC

STT	TIÊU ĐỀ-NỘI DUNG	TRANG
1	I- ĐẶT VẤN ĐỀ	1
	1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến	1
	2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến	1
	3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	2
2	II- GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	3
	1. Cơ sở lý luận.	3-4
	2. Thực trạng của việc rèn đọc cho học sinh.	4-6
	3. Các giải pháp giải quyết vấn đề.	7-12
	4. Kết quả sau khi áp dụng và bài học kinh nghiệm được rút ra.	12-13
	5. Hiệu quả của sáng kiến.	14
	6. Tính khả thi.	14
3	III. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT	15-16
	1. Kết luận nghiên cứu	15-16
	2. Khuyến nghị và đề xuất	15-16

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	CHỮ VIẾT TẮT		NGUYÊN NGHĨA
1	GDPT	:	Giáo dục phổ thông
2	GV	:	Giáo viên
3	HS	:	Học sinh
4	TB	:	Trung bình
5	DTB	:	Dưới trung bình
6	ĐTB	:	Điểm trung bình

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến:

Con người đọc để tiếp nhận các thông tin, những thành tựu văn hóa, khoa học. Đọc để tìm hiểu, đánh giá cuộc sống, hiểu được tư tưởng, tình cảm của người khác, để biết rung động tình cảm, thức tỉnh tình yêu cái đẹp, làm giàu lòng nhân ái và sự bao dung. Đọc thường xuyên cũng được xem như là một hành động để rèn các thao tác tư duy như phân tích, tổng hợp, so sánh, phê phán. Đọc góp phần hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực và khả năng sáng tạo. Với học sinh đầu cấp tiểu học, đọc giúp các em chiếm lĩnh ngôn ngữ và là cơ sở, công cụ để học tập những môn học khác. Đọc mang lại hứng thú, động cơ học tập, tạo điều kiện cho học sinh có khả năng tự học và có tinh thần học tập suốt đời. Vì vậy, đọc có ý nghĩa rất quan trọng.

Ngày 26/12/2018, Bộ GD & ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT-Chương trình Giáo dục phổ thông mới (gọi tắt là Chương trình GDPT 2018) nhằm thực hiện đổi mới giáo dục, đáp ứng yêu cầu của thời đại về vấn đề chất lượng nguồn nhân lực, về nghiên cứu và ứng dụng khoa công nghệ... Trong Chương trình GDPT tổng thể, môn Tiếng Việt ở Tiểu học có số tiết nhiều nhất (lớp 1: 420 tiết; lớp 2: 350 tiết; lớp 5: 250 tiết). Điều đó chứng tỏ được vị thế cũng như nhiệm vụ quan trọng của môn học này ở cấp Tiểu học. Một trong những nội dung dạy học cơ bản của môn Tiếng Việt 2 là rèn đọc cho học sinh. Việc rèn đọc cho học sinh lớp 2 đặt ra yêu cầu cần đạt cả về kĩ thuật đọc (đọc thành tiếng, đọc thầm) và đọc hiểu (đọc hiểu nội dung, đọc hiểu hình thức). Điều đó cũng có nghĩa là, học sinh lớp 2 không chỉ cần đọc đúng, tốc độ vừa phải, ngắt nghỉ hơi và đọc với ngữ điệu phù hợp mà các em cần đọc đến đâu - hiểu, thấu cảm đến đó.

Tuy nhiên, tại trường Tiểu học nơi tôi đang công tác, khi bước vào đầu năm học lớp 2, chất lượng đọc của học sinh chưa tốt. Sau thời gian nghỉ hè kéo dài, nhiều học sinh quên cách đọc các từ, tiếng khó, một số học sinh đọc còn chậm và gặp khó khăn để hiểu nội dung đọc. Đặc biệt, với chương trình mới, giáo viên, phụ huynh còn loay hoay trong việc hướng dẫn học sinh rèn đọc hiệu quả.

Từ lí do trên, tôi đã mạnh dạn nghiên cứu, lựa chọn vấn đề viết sáng kiến kinh nghiệm: ***“Một số biện pháp nâng cao hiệu quả rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018”***.

2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, khảo sát thực trạng, tôi đề xuất và thực hiện một số biện pháp nâng cao hiệu quả rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo chương trình GDPT 2018.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 9/ 2023 đến tháng 5/2024.

Đối tượng nghiên cứu: : Biện pháp nâng cao hiệu quả rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo chương trình GDPT 2018

Phạm vi nghiên cứu: 26 GV trực tiếp giảng dạy môn Tiếng Việt 2 và 34 học sinh lớp 2.

PHẦN II: NỘI DUNG SÁNG KIẾN

1. Cơ sở lý luận:

1.1. Đọc và vai trò của việc rèn đọc

Đọc là một dạng hoạt động ngôn ngữ, là quá trình giải mã các biểu tượng (chữ cái, ký hiệu, ...), chuyển dạng thức chữ viết sang lời nói có âm thanh (đọc thành tiếng) hoặc chuyển từ hình thức chữ viết thành các đơn vị nghĩa không có âm thanh (đọc thầm) và tiếp nhận, thông hiểu ý nghĩa của nó.

Rèn đọc có vai trò:

- Hình thành ngôn ngữ, phát triển phương tiện giao tiếp, phát triển tư duy.
- Tạo cơ sở, công cụ cho HS học tập các môn học, các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.
- Hình thành các kỹ năng mềm, kỹ năng sống cần thiết như kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng suy nghĩ sáng tạo, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng làm chủ bản thân...
- Là công cụ thiết yếu để giáo dục HS những giá trị cao đẹp về văn hóa, văn học và ngôn ngữ dân tộc.
- Giúp HS hình thành những phẩm chất tốt đẹp, phát triển những cảm xúc lành mạnh, tình cảm nhân văn, lối sống nhân ái, vị tha. Từ đó, HS có thể có những ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ với người thân, với cộng đồng và với môi trường tự nhiên, biết sống tích cực, chủ động trong mọi điều kiện, mọi hoàn cảnh.
- Hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và năng lực đặc thù để các em sống và làm việc hiệu quả.

1.2. Nội dung rèn đọc cho học sinh trong môn Tiếng Việt 2 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018

Nội dung rèn đọc cho học sinh trong môn Tiếng Việt 2 theo chương trình GDPT 2018 bao gồm các yêu cầu cần đạt về:

- Kỹ thuật đọc: Đọc đúng các tiếng (bao gồm cả một số tiếng có vần khó, ít dùng). Đọc đúng, rõ ràng đoạn văn, câu chuyện, bài thơ. Tốc độ đọc khoảng 60 – 70 tiếng trong 1 phút. Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ. Phân biệt được lời nhân vật, lời kể chuyện để đọc với ngữ điệu phù hợp. Biết đọc thầm.
- Đọc hiểu nội dung: Biết nêu và trả lời câu hỏi về một số chi tiết nội dung/ chi tiết nổi bật của văn bản như: Ai? Cái gì? Làm gì? Khi nào? Ở đâu? Như thế

nào? Vì sao? Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản văn học và trả lời được văn bản thông tin viết về cái gì, những thông tin nào đáng chú ý.

- Đọc hiểu hình thức: Nhận biết được địa điểm, thời gian, các sự việc chính của câu chuyện; hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật qua ngôn ngữ và hình ảnh; thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện thông qua hành động, lời thoại; vần trong thơ; trình tự các sự việc, hiện tượng nêu trong văn bản.

- Liên hệ, so sánh, kết nối: Nêu được nhân vật yêu thích nhất và giải thích được vì sao; nêu được thông tin bổ ích đối với bản thân từ văn bản.

- Đọc mở rộng: Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 35 văn bản văn học, 18 văn bản thông tin theo chủ đề (truyện khoảng 180 - 200 chữ, bài miêu tả khoảng 150 - 180 chữ, thơ khoảng 70 - 90 chữ, văn bản thông tin khoảng 110- 140 chữ). Thuộc lòng ít nhất 6 đoạn thơ, bài thơ hoặc đoạn văn đã học; mỗi đoạn thơ, bài thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 30 - 45 chữ.

- Phát triển năng lực, phẩm chất: phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm); năng lực chung (tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo); năng lực đặc thù (năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học).

2. Thực trạng vấn đề

2.1. Thực trạng GV rèn đọc cho học sinh

Thông qua khảo sát, tôi thu được kết quả như sau:

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Tốt		Khá		TB		DTB	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Thực hiện mục tiêu	8	30.8	10	38.5	5	19.2	3	11.5
2	Thực hiện nội dung	10	38.5	11	42.3	4	15.4	1	3.8
3	Thực hiện phương pháp rèn đọc	9	34.6	9	34.6	6	23.1	2	7.7
4	Thực hiện hình thức rèn đọc	12	46.2	8	30.8	5	19.2	1	3.8
5	Thực hiện đánh giá kết quả rèn đọc	10	38.5	12	46.2	3	11.5	1	3.8

Bảng 1: Kết quả đánh giá thực trạng GV rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 2 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018

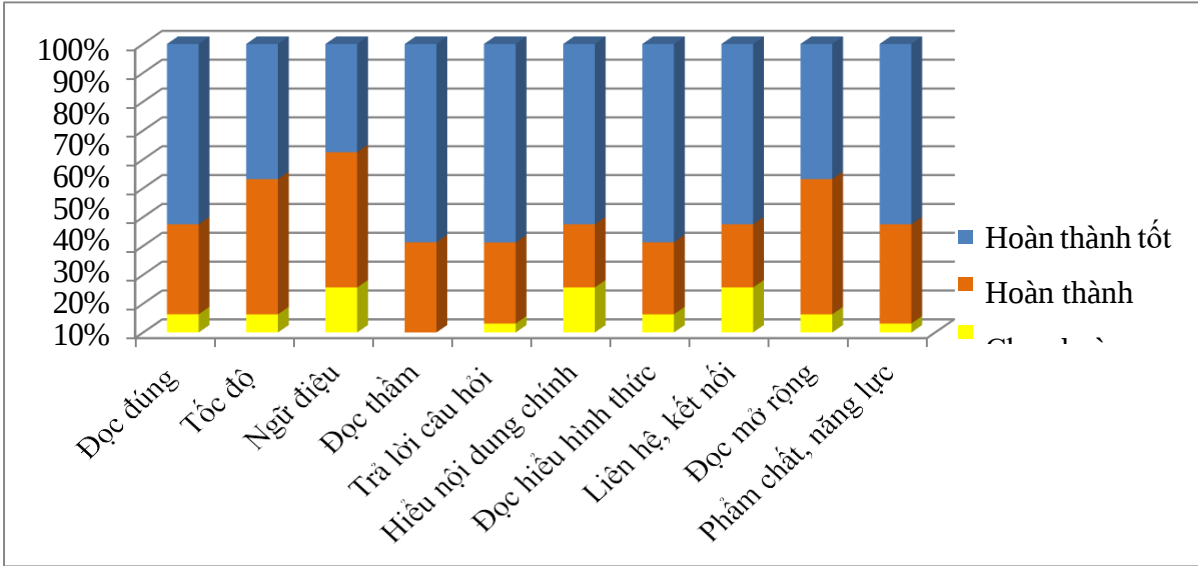
- Việc rèn đọc cho HS đã được Ban giám hiệu quan tâm chỉ đạo, GV chú ý thực hiện. Tuy nhiên, vẫn còn một số GV đánh giá mức độ thực hiện ở mức dưới trung bình.

- Qua phỏng vấn, tôi được biết thêm: Phương pháp thuyết trình truyền thống vẫn có vị thế nhất định với mức độ thực hiện cao hơn các phương pháp mới. Trò chơi học tập và thực hành theo mẫu được thực hiện thường xuyên. Các phương pháp rèn đọc như nêu vấn đề, dự án được đánh giá thực hiện ở mức Khá. Các hình

thức rèn đọc khá phong phú, đa dạng. Trong đó, hình thức rèn đọc trên lớp, tương tác trong nhóm được đánh giá ở mức Tốt; hình thức rèn đọc thông qua trải nghiệm sáng tạo và rèn đọc tương tác ở gia đình được thực hiện ở mức Khá.

2.2. Kết quả rèn đọc cho học sinh đầu năm học lớp 2

Đầu năm học, tôi tiến hành đánh giá kỹ năng đọc của học sinh và thu được kết quả như sau:



Biểu đồ 1: Kết quả đánh giá kỹ năng đọc của học sinh lớp 2 đầu năm học

Biểu đồ cho thấy kỹ năng đọc của học sinh trong đầu năm học lớp 2 chưa tốt. Ở các tiêu chí đánh giá, có từ 37.5% đến 68.8% HS đạt mức độ Hoàn thành tốt, từ 21.9% đến 46.9% HS đạt mức Hoàn thành, vẫn còn có HS ở mức Chưa hoàn thành. Nguyên nhân là do sau thời gian dài nghỉ hè, một số HS quên cách đọc từ khó, tiếng khó, đọc còn chậm, vấp. Một số em chưa chú trọng đến việc đọc đúng tốc độ, ngắt nghỉ hơi và ngữ điệu phù hợp. Đặc biệt, nhiều em còn gặp khó khăn để hiểu nội dung chính của bài đọc hoặc kết nối bài đọc với thực tế. Việc phát triển phẩm chất, năng lực trong quá trình rèn đọc cũng còn nhiều hạn chế.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc rèn đọc.

TT	Yếu tố	Mức độ									
		Rất ảnh hưởng		Ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Không ảnh hưởng			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	Đ TB	Thứ bậc
1	Chương trình GDPT 2018	15	57.7	8	30.8	3	11.5	0	0.0	3.46	6
2	Sự chỉ đạo của BGH	20	76.9	5	19.2	1	3.8	0	0.0	3.73	3
3	Cơ sở vật chất	20	76.9	4	15.4	2	7.7	0	0.0	3.69	4

4	Trình độ, năng lực rèn đọc của GV	24	92.3	2	7.7	0	0.0	0	0.0	3.92	1
5	Sự hứng thú của HS	22	84.6	2	7.7	2	7.7	0	0.0	3.77	2
6	Sự phối hợp của các lực lượng	18	69.2	7	26.9	1	3.8	0	0.0	3.65	5

Bảng 2: Kết quả đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến việc rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo chương trình GDPT 2018

Bảng kết quả cho thấy có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động rèn đọc cho HS. Trong đó, yếu tố ảnh hưởng lớn nhất là trình độ, năng lực của GV trong việc rèn đọc cho HS với điểm trung bình là 3.92.

2.4. Nhận xét chung

2.4.1. Thuận lợi

- Hoạt động rèn đọc cho HS trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo chương trình GDPT 2018 nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Ban giám hiệu và lãnh đạo các bộ phận liên quan.

- Nhà trường đã phổ biến, quán triệt về việc rèn đọc cho HS thông qua các hình thức họp Hội đồng sư phạm toàn trường, họp tổ chuyên môn.

- Hầu hết GV nhận thức được vai trò của việc rèn đọc, một số phương pháp rèn đọc cho HS được GV sử dụng thường xuyên và đạt được kết quả nhất định.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho việc rèn đọc cho HS được trang bị đầy đủ. Trong quá trình rèn đọc cho HS, GV đã ứng dụng CNTT tiên tiến hiện đại giúp việc rèn đọc bớt khó khăn.

- Công tác lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và giám sát, kiểm tra, đánh giá việc rèn đọc cho HS bước đầu thu được hiệu quả.

2.4.2. Khó khăn

- Nhận thức của GV về việc rèn đọc cho HS trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo chương trình GDPT 2018 chưa đầy đủ; chưa thực sự hiểu rõ về mục tiêu, nội dung rèn đọc; chưa nắm rõ khung chương trình, yêu cầu cần đạt.

- Việc xây dựng kế hoạch cũng như năng lực tổ chức rèn đọc cho HS trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo chương trình GDPT 2018 còn nhiều hạn chế.

- GV còn quan tâm nhiều đến việc dạy kiến thức Tiếng Việt, chưa chú trọng hình thành phẩm chất và năng lực trong dạy học thông qua rèn đọc.

- Có sự phối hợp giữa nhà trường, GV, gia đình và các lực lượng, bộ phận liên quan trong dạy đọc nhưng chưa nhịp nhàng, ăn khớp, thể hiện sự đoàn kết cao trong việc rèn đọc cho HS.

- HS đầu năm học lớp 2 chưa yêu thích đọc và chưa có kĩ năng đọc tốt.

2.4.3. Nguyên nhân

- Vẫn còn một số GV ngại tìm tòi, chưa chú trọng cập nhật đổi mới thường xuyên trong dạy học dẫn đến chưa đưa ra được biện pháp rèn đọc đạt hiệu quả cao, thu hút sự chú ý và tạo hứng thú cho HS tham gia.

- Công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng về biện pháp rèn đọc cho HS chưa được tiến hành thường xuyên và hiệu quả.

- GV, HS chưa có biện pháp hiệu quả thu hút sự đồng hành của PHHS và các lực lượng khác trong việc rèn đọc cho HS.

3. Các giải pháp giải quyết vấn đề:

3.1. Giải pháp tổng thể:

Giải pháp tổng thể được thực hiện để nâng cao hiệu quả rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018:

- + *Phân hóa đối tượng học sinh trước và trong quá trình rèn đọc.*
- + *Truyền cảm hứng tiếp cận văn bản cho học sinh trước khi đọc.*
- + *Sử dụng các kỹ thuật rèn đọc tích cực, sáng tạo theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.*

+ *Dạy học sinh kỹ năng tạo kết nối, liên hệ thực tế.*

+ *Sử dụng hiệu quả các công cụ theo dõi, đánh giá kỹ năng đọc của học sinh*

3.2. Giải pháp cụ thể:

3.2.1. Phân hóa đối tượng học sinh trước và trong quá trình rèn đọc.

a. Mục tiêu

- Phân hóa được các nhóm HS theo mức độ đọc
- Hỗ trợ từng nhóm HS đọc hiệu quả

b. Nội dung và cách thực hiện

- Sử dụng phiếu khảo sát đầu năm học và công cụ theo dõi, quan sát để đánh giá mức độ đọc của HS

- Hướng dẫn, hỗ trợ từng nhóm HS đọc Ví dụ:

+ Với nhóm đọc còn chậm, vấp, ngắt nghỉ hơi chưa phù hợp: GV ngồi cùng để hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu nhằm hướng dẫn cách phát âm đúng từ khó. Dùng lời nói, kí hiệu hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi, tốc độ đọc, giọng đọc phù hợp. Tổ chức cho từng HS đọc cá nhân, GV lắng nghe, khích lệ và sửa lỗi.

+ Với nhóm đọc to, lưu loát: HS tự luyện đọc trong nhóm. Các thành viên lắng nghe, nhận xét cách đọc của bạn, sửa lỗi phát âm hoặc lỗi thể hiện nội dung thông qua giọng đọc. HS trong nhóm cũng có thể chủ động suy nghĩ, trao đổi, so sánh, đối chiếu các cách đọc. Từ đó, thống nhất cách đọc phù hợp với nội dung.

- GV hướng dẫn HS đọc thầm

+ Giao nhiệm vụ để định hướng rõ yêu cầu đọc thầm (đọc câu nào, đoạn nào; đọc để trả lời câu hỏi hay để ghi nhớ, thuộc lòng; đọc để trả lời câu hỏi nào). GV

nêu câu hỏi gợi mở hoặc giao phiếu học tập cho mỗi nhóm để các em vừa đọc, vừa tập trung vào câu, từ, nhân vật, hình ảnh hoặc ý chính của đoạn.

+ Giới hạn thời gian để tăng tốc độ đọc thầm cho HS, từng bước rút ngắn thời gian đọc và tăng dần độ khó của nhiệm vụ (đọc lướt để tìm từ ngữ, chi tiết, hình ảnh hoặc để nêu nội dung chính của đoạn, của bài trong 2 phút, 1 phút).

- GV tiến hành đánh giá kỹ năng đọc của HS thường xuyên. Khi HS đọc tiến bộ, GV thay đổi nhóm đọc cho HS để hỗ trợ các em một cách phù hợp.

(Minh chứng 1: Nhóm học sinh tự luyện đọc và nhóm học sinh luyện đọc cùng cô)

3.2.2. Truyền cảm hứng tiếp cận văn bản cho học sinh trước khi đọc.

a. Mục tiêu

HS có nhu cầu, mong muốn, cảm hứng đọc văn bản.

HS có kiến thức nền trước khi đọc văn bản.

HS hiểu nội dung văn bản nhanh hơn, sâu sắc và đúng trọng tâm hơn.

b. Nội dung và cách thực hiện

- GV hướng dẫn HS quan sát sự vật, sự việc liên quan đến đề tài của bài đọc.

Ví dụ: Trước khi đọc bài “Tiếng chổi tre”, GV gợi ý cho HS quan sát hình ảnh chị lao công ở khu phố, ở trường học hay trên đường đi học; quan sát và so sánh đường phố buổi chiều, tối với buổi sáng sớm; thử lắng nghe âm thanh tiếng chổi tre buổi sáng sớm.

GV giao nhiệm vụ cho HS hỏi những người xung quanh những gì họ Ví dụ: Trước khi đọc bài “Ánh sáng của yêu thương”, GV gợi ý cho HS hỏi người thân để có hiểu biết về nhà bác học Ê-đi-xơn.

- GV tổ chức cho HS xem một đoạn phim/video ngắn trước khi đọc văn bản.

Ví dụ: Trước khi đọc bài “Khi trang sách mở ra”, GV cho HS xem phim hoạt hình “Cuốn sách và chiếc giỏ đựng than” để học sinh hiểu được ý nghĩa của việc đọc sách và dễ dàng hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

- GV hỏi những câu hỏi đơn giản trước khi đọc để khơi gợi mong muốn đọc và tìm hiểu văn bản: Em nhìn vào hình ảnh và đoán xem câu chuyện/ bài học mà chúng ta đọc hôm nay nói về điều gì? Nội dung chính của bài đọc hôm nay là gì nhỉ? Kết thúc câu chuyện này sẽ như thế nào?

- GV đọc một phần câu chuyện cho HS nghe giúp HS tiếp cận văn bản bước ban đầu qua giọng đọc của GV. Đồng thời, GV khơi gợi, truyền cảm hứng cho HS tìm đọc văn bản.

- Điền biểu đồ KWL giúp HS có mong muốn đọc và hiểu sâu về những điều mình đọc. Hai cột đầu tiên (Know & Want to know – Biết và muốn biết) điền trước khi đọc, viết rõ những điều mình đã biết về chủ đề hay nhân vật và những điều mình muốn biết thêm. Cột cuối cùng (Learned) điền sau khi đọc- mình đã học biết về chủ đề sắp học được điều gì?

Chủ đề 		
<i>Tôi đã biết</i>	<i>Tôi muốn biết</i>	<i>Tôi đã học được</i>
.....		
.....		

3.2.3. Sử dụng các kỹ thuật rèn đọc tích cực, sáng tạo theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh

a. Mục tiêu

- HS chủ động tham gia vào quá trình rèn đọc.
- HS hình thành, phát triển một số phẩm chất và năng lực trọng tâm qua mỗi hoạt động rèn đọc.

b. Nội dung và cách thực hiện

- Trong tiết dạy đọc, các kỹ thuật rèn đọc như: Đặt câu hỏi hiệu quả, động não, tia chớp, sơ đồ tư duy, hình ảnh hóa thông tin... giúp HS phát phát huy được tính tích cực, sáng tạo, từ đó hình thành và triển phẩm chất, năng lực.

- GV sử dụng kỹ thuật đặt câu hỏi hiệu quả để HS hiểu, dự đoán, suy luận, rút ra kết luận.

+ GV đặt câu hỏi về diễn biến truyện, tìm hiểu nội dung văn bản với dạng câu hỏi 5W + H (Who, What, Where, When, Why, How): Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào? Tại sao? Bằng cách nào? hay các câu hỏi khác như: Nhân vật đó đã nói gì, làm gì? Tính cách nhân vật biểu hiện ra sao? Chuyện gì đã diễn ra?, ... kết hợp các câu hỏi đóng với cách trả lời bằng lựa chọn *Đúng* hoặc *Sai*.

+ GV hỏi, gợi ý để HS dự đoán bước tiếp theo của nhân vật hoặc tình huống, phát huy khả năng tưởng tượng và tính sáng tạo của HS. Khi hướng dẫn, GV dùng các dạng câu hỏi như: Cô bạn khoản không biết liệu ...? Cô rất tò mò muốn biết...? Liệu nó có ...? Nó sẽ như thế nào? Em đoán xem ...? Với những câu hỏi này, GV đặt mình là người “ngang hàng”, thậm chí là người đang có nhu cầu tìm hiểu, học hỏi từ HS. Điều đó khích lệ HS tự tin và hứng thú sáng tạo.

+ GV cũng hướng dẫn HS suy luận dựa trên những gì đọc trong văn bản kết hợp kiến thức, kinh nghiệm ngoài đời thông qua các dạng câu hỏi như: Em có nghĩ là..., vì sao? Cô không biết tại sao ...? Từ đó, HS tự rút ra kết luận, đưa ra những dự đoán, suy luận của mình: Em cho rằng ...

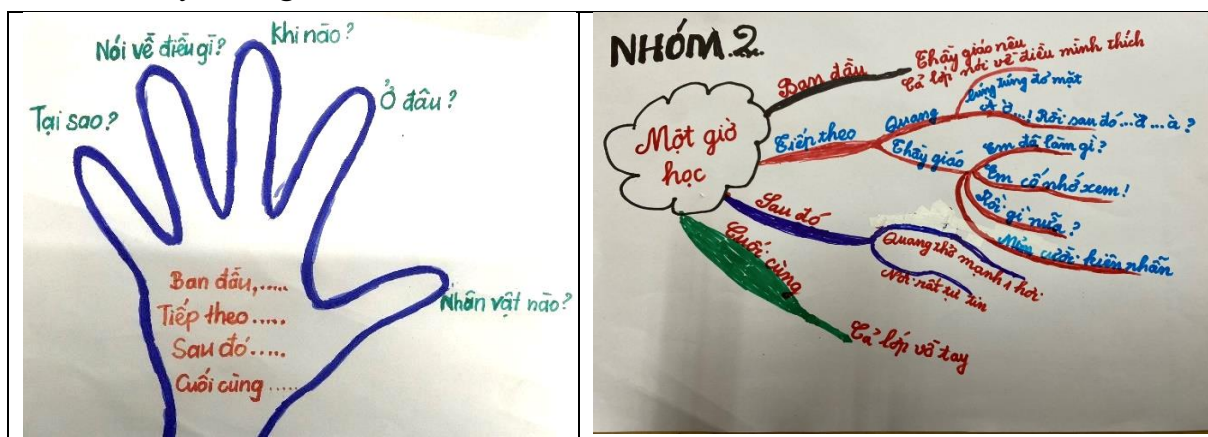
+ Sau khi đọc, GV hỏi về những cảm nhận và ấn tượng về bài đọc: Em thích câu chuyện/ bài đọc này vì điểm gì? Phần yêu thích nhất trong câu chuyện/ bài đọc là phần nào? Còn chỗ nào em chưa hiểu không?

- GV hướng dẫn HS dùng sơ đồ tư duy hoặc hình ảnh hóa thông tin để HS tóm tắt hoặc kể lại câu chuyện bằng cách diễn xuôi để loại bỏ dần thói quen sao chép y nguyên nội dung trong sách. Việc hình ảnh hóa thông tin dưới dạng hình ảnh/ bảng biểu thú vị, phù hợp giúp HS thấy hứng thú hơn với việc tóm tắt/kể lại câu chuyện như đang tham gia một trò chơi khám phá.

Ví dụ, GV hướng dẫn HS tóm tắt/ kể lại chuyện “Nhím nâu kết bạn”

+ Bước 1: GV hình ảnh hóa thông tin dưới dạng hình ảnh thú vị

+ Bước 2: GV dựa trên hình ảnh nêu các câu hỏi để HS nắm bắt ý chính của câu chuyện. Câu chuyện có những nhân vật nào? Câu chuyện diễn ra ở đâu? Câu chuyện diễn ra khi nào? Câu chuyện nói về điều gì? Tại sao nhím nâu cuộn tròn người lại mà vẫn sợ hãi? Sau đó, GV nêu các câu hỏi: Ban đầu, nhím nâu thế nào? Tiếp theo, chuyện gì xảy ra? Sau đó, diễn biến câu chuyện ra sao? Cuối cùng, kết thúc câu chuyện là gì?



Ảnh: Giáo viên hình ảnh hóa các câu hỏi về bài đọc “Nhím nâu kết bạn”

Học sinh tóm tắt câu chuyện “Một giờ học” bằng sơ đồ tư duy

3.2.4. Dạy học sinh kỹ năng tạo kết nối, liên hệ thực tế

a. Mục tiêu

- HS biết tạo kết nối, tìm ra mối liên hệ giữa cái mình đang đọc/ tìm hiểu với sự vật, sự việc, con người mình từng biết.

- HS liên hệ, vận dụng hiệu quả của việc rèn đọc vào thực tế cuộc sống.

b. Nội dung và cách thực hiện

- GV hướng dẫn HS cách tạo kết nối như sau:

+ Liên hệ chéo giữa bài đọc với truyện (phim) đã đọc (đã xem)

+ Liên hệ giữa bài đọc với bản thân mình hay những gì đã trải nghiệm

+ Liên hệ giữa bài đọc với các tình huống thực tế trong cuộc sống. Ví dụ:

Khi đọc bài “Tiếng chổi tre”: HS liên hệ với cuộc sống xung quanh, biết trân trọng những người lao động chân tay/Những người giản dị quanh ta đôi khi lại là những người rất phi thường.

Khi liên hệ, để gợi mở cho học sinh, GV có thể dùng mẫu câu mở đầu sẵn

như: Cái này gọi cho em...; Em nhớ...; Em nghĩ về ...; Em liên tưởng đến ...

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo để tạo cơ hội cho HS thực hành kỹ năng, vận dụng những gì học được trong quá trình rèn đọc vào thực tế. Ví dụ: Khi học bài “Những cách chào độc đáo”, HS trải nghiệm cách chào độc đáo trên thế giới trong tiết đọc và thực hành chiến dịch “Lời chào của em” mỗi ngày để biết lễ phép, kính trọng và xây dựng những mối quan hệ thân thiện.

(Minh chứng 2: Học sinh trải nghiệm cách chào độc đáo trên thế giới trong tiết đọc)

3.2.5. Sử dụng hiệu quả các công cụ theo dõi, đánh giá kỹ năng đọc của học sinh

** Mục tiêu:*

- Theo dõi, đánh giá kỹ năng đọc của học sinh. Từ đó, có hình thức khen thưởng, động viên khích lệ kịp thời hoặc điều chỉnh kế hoạch dạy học phù hợp

** Nội dung và cách thực hiện:*

- GV hướng dẫn HS sử dụng bảng theo dõi đọc trong nhóm luyện đọc: HS đổi chéo Bảng theo dõi đọc, lắng nghe các bạn đọc trong nhóm và đánh giá kỹ năng đọc thành tiếng của bạn.

- GV sử dụng phiếu “Báo cáo sách - Truyện đã đọc trong tháng” để giao nhiệm vụ, theo dõi và kiểm tra báo cáo đọc mở rộng theo chủ đề của học sinh: HS đọc sách truyện theo chủ đề, ghi tên sách truyện đã đọc vào Nhật kí đọc sách, vào phiếu “Báo cáo sách - Truyện đã đọc trong tháng”. HS cũng có thể viết những chia sẻ về sách truyện đã đọc: Tên cuốn sách/Câu chuyện yêu thích nhất? Nhân vật, chi tiết yêu thích, vì sao? Bài học/ý nghĩa rút ra cho bản thân? Muốn giới thiệu cuốn sách để ai đọc cùng? HS cũng có thể viết tiếp câu chuyện theo tưởng tượng của bản thân vào nhật kí, vẽ và chia sẻ với các bạn những bức vẽ về nhân vật/chi tiết trong câu chuyện theo trí tưởng tượng. HS có thể gửi bản ghi âm, ghi hình ảnh cha mẹ đọc - chia sẻ sách cùng con vào zalo “Nhóm chia sẻ thông tin học tập” của lớp. Sau đó, GV khuyến khích HS đọc các bài chia sẻ trên nhóm zalo. *(Minh chứng 3: Công cụ theo dõi và khích lệ học sinh rèn đọc)*

- GV đẩy mạnh triển khai các hoạt động đọc sách trong “Tháng đọc sách” để tạo không khí hưởng ứng tạo thói quen đọc sách, hiểu được giá trị của việc đọc sách đem lại: *(Minh chứng 4: Học sinh đọc sách trong ngày: “sách và văn hóa đọc”)*

+ Đọc sách đầu giờ, giờ ra chơi: Thực hiện đọc sách tại lớp 10 phút mỗi ngày, thời gian đọc từ 7 giờ 15 phút đến 7 giờ 25 phút và trong giờ ra chơi.

(Minh chứng 5: Học sinh tự đọc sách)

+ Thử thách đọc sách: GV phát động để HS tham gia thử thách đọc 5 đầu sách, các đầu sách đảm bảo số lượng và nội dung theo yêu cầu ghi trên Phiếu thử thách đọc sách.

+ Cuộc thi đọc diễn cảm: HS lựa chọn một câu chuyện, một bài thơ để đọc và thể hiện được giọng đọc, sắc thái, biểu cảm của khuôn mặt trong các tiết đọc mở rộng, chia sẻ với thầy cô, bạn bè về nội dung/ nhân vật yêu thích trong truyện

+ Tham gia Ngày hội đọc sách và đọc sách hàng tuần trên thư viện: GV tổ chức cho học sinh đọc sách và chia sẻ hiểu biết, cảm nhận của mình sau khi đọc cuốn sách đó cho bạn bè, thầy cô. Học sinh rút ra được bài học cho bản thân và vận dụng bài học đó vào thực tế. (*Minh chứng 6: Học sinh đọc diễn cảm và chia sẻ với thầy cô, bạn bè về nội dung/ nhân vật yêu thích trong truyện.*)

+ GV tổng kết sách truyện HS đọc mở rộng hàng tháng, khen tặng danh hiệu “Hiệp sĩ đọc sách” nhằm khích lệ HS.

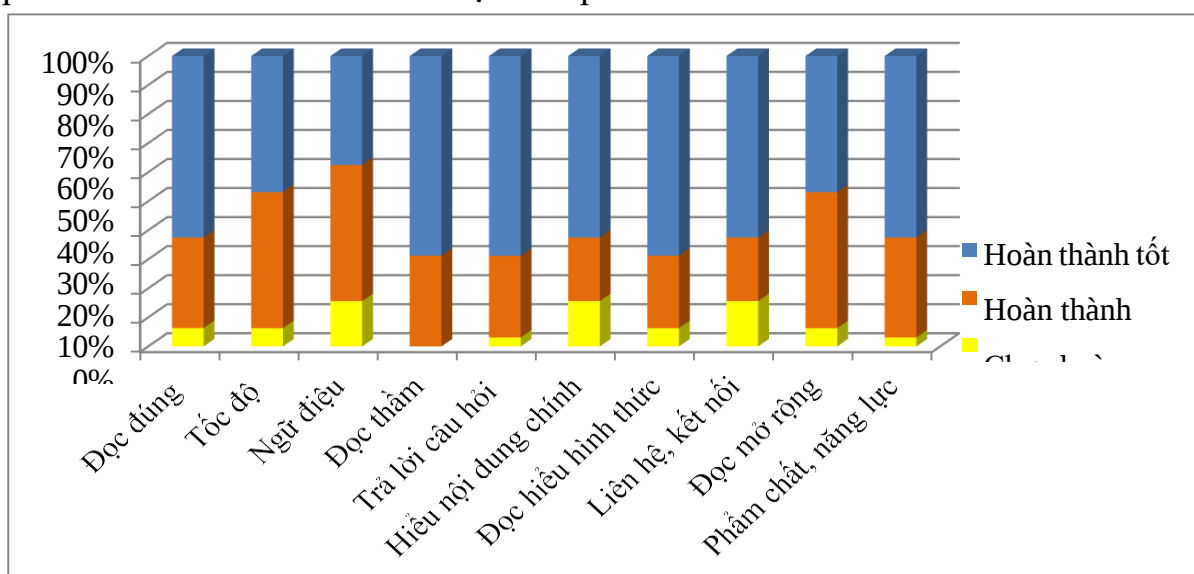
(*Minh chứng 3: Công cụ theo dõi và khích lệ học sinh rèn đọc*)

4. Kết quả sau khi áp dụng và bài học kinh nghiệm được rút ra:

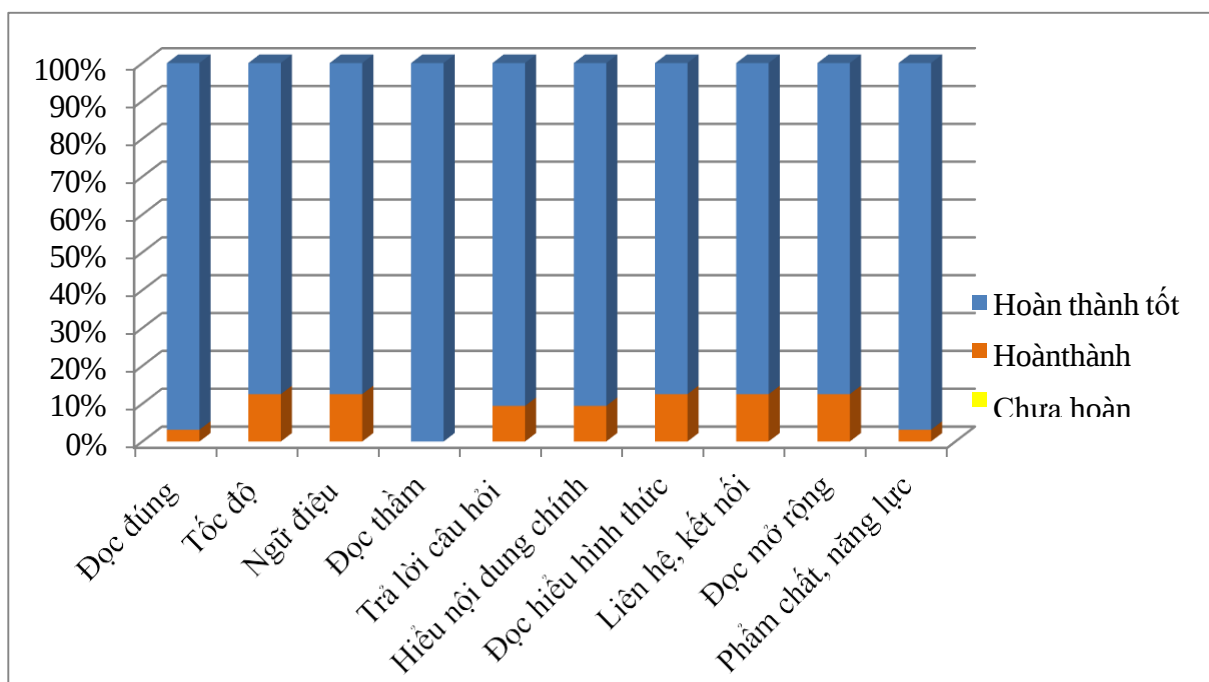
4.1. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp có so sánh đối chứng

Trong quá trình giảng dạy, áp dụng các biện pháp rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo chương trình GDPT 2018, tôi nhận thấy học sinh lớp tôi rất hứng thú học Tiếng Việt, kết quả đọc của học sinh tiến bộ rõ rệt. HS đọc đúng, tốc độ và âm lượng phù hợp, ngữ điệu hấp dẫn, phân biệt được giọng kể với giọng đối thoại. Nhiều HS đọc diễn cảm tốt, lôi cuốn người nghe. Các em cũng tích cực, chủ động trong việc đọc hiểu, mạnh dạn phát biểu ý kiến xây dựng bài, ham học, tự tin, biết liên hệ thực tế, từ đó phát triển tốt về năng lực, phẩm chất, đặc biệt là phẩm chất nhân ái, năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học.

Qua thời gian dài gần một năm học, nghiên cứu và thực nghiệm đề tài tôi đã tiến hành khảo sát chất lượng lần 2 vào đầu tháng 4 và so sánh đối chiếu với kết quả khảo sát đầu năm tôi thu được kết quả như sau:



Biểu đồ 1: Kết quả đánh giá kỹ năng đọc của học sinh lớp 2 đầu năm học



Biểu đồ 2: Biểu đồ kết quả đọc của học sinh sau thực nghiệm

- So sánh kết quả ở biểu đồ 1 với kết quả ở biểu đồ 2 thì biểu đồ 2 có nhiều tiến bộ rõ rệt. Số học sinh đạt ở mức hoàn thành tốt và hoàn thành tăng lên rất nhiều, không còn học sinh ở mức chưa hoàn thành.

- Các em đã đọc đúng tốc độ, âm lượng, ngữ điệu hấp, phân biệt được giọng kể với giọng đối thoại. Nhiều HS đọc diễn cảm tốt, lời cuốn người nghe.

- Các em còn tích lũy được nhiều vốn từ và cách diễn đạt câu văn hay để áp dụng vào thực tế nói và viết. Đó chính là động lực thúc đẩy góp phần nâng cao chất lượng môn học.

4.2. Bài học kinh nghiệm được rút ra

Từ quá trình áp dụng sáng kiến, tôi đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu:

- Để thực hiện tốt công tác rèn đọc cho HS, GV cần phải thường xuyên bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nắm vững Chương trình GDPT mới, cập nhật những vấn đề mới của xã hội, năng động, sáng tạo trong xây dựng kế hoạch và tổ chức rèn đọc cho HS.

- Để xây dựng, áp dụng biện pháp rèn đọc phù hợp, GV cần phân hóa đối tượng HS, đặt đúng mục tiêu, chú ý quan sát, đánh giá trong quá trình rèn đọc.

- Có nhiều yếu tố (chủ quan, khách quan) tác động đến quá trình rèn đọc cho HS, GV cần lưu ý đến các yếu tố này để thực hiện các biện pháp đạt hiệu quả cao nhất.

- Việc rèn đọc cho HS cần sự phối hợp của nhiều lực lượng (GV các bộ môn, phụ huynh học sinh, ...) và cần vận dụng linh hoạt các biện pháp để phù hợp với từng đối tượng học sinh.

5. Hiệu quả của sáng kiến:

5.1. Hiệu quả về khoa học:

Học sinh rất hứng thú học môn Tiếng Việt, kết quả đọc của học sinh tiến bộ rõ rệt. HS đọc đúng, tốc độ và âm lượng phù hợp, ngữ điệu hấp dẫn, phân biệt được giọng kể với giọng đối thoại. Nhiều học sinh đọc diễn cảm tốt, lôi cuốn người nghe. Các em cũng tích cực, chủ động trong việc đọc hiểu, mạnh dạn phát biểu ý kiến xây dựng bài, ham học, chủ động trong vấn đề đọc, tự tin, biết liên hệ thực tế, từ đó phát triển tốt về năng lực, phẩm chất, đặc biệt là phẩm chất nhân ái, năng lực giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo và phát triển năng lực văn học.

5.2. Hiệu quả về kinh tế:

Những biện pháp mà đề tài nêu lên hoàn toàn phù hợp với khả năng kinh tế của mỗi trường, mỗi vùng miền, mỗi địa phương. Giáo viên, phụ huynh, học sinh không tốn kém chi phí khi học.

5.3. Hiệu quả về xã hội:

Các em biết thể hiện cảm xúc, bộc lộ tình cảm, biết thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong gia đình và mọi người xung quanh.

6. Tính khả thi

Các biện pháp này khi triển khai trong tổ chuyên môn được tập thể giáo viên đón nhận, hưởng ứng nhiệt tình, đánh giá cao. Các giáo viên đều có nhận xét là giải pháp hay và có thể áp dụng rộng rãi ở nhiều nơi.

PHẦN III : KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Trong sáng kiến kinh nghiệm, tác giả đã trình bày những nội dung nghiên cứu và kết quả nội dung nghiên cứu sau:

- Làm rõ cơ sở lí luận liên quan đến biện pháp nâng cao hiệu quả rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo chương trình GDPT 2018.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng biện pháp nâng cao hiệu quả rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo chương trình GDPT 2018 trên các khía cạnh: Thực trạng thực hiện mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, kết quả rèn đọc và các yếu tố ảnh hưởng đến việc rèn đọc. Trên cơ sở đó, đánh giá những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong việc rèn đọc cho HS.

- Đề xuất 05 biện pháp biện pháp nâng cao hiệu quả rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo chương trình GDPT 2018, cụ thể:

Biện pháp 1: Phân hóa đối tượng học sinh trước và trong quá trình rèn đọc

Biện pháp 2: Truyền cảm hứng tiếp cận văn bản cho học sinh trước khi đọc

Biện pháp 3: Sử dụng các kĩ thuật rèn đọc tích cực, sáng tạo theo định

hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh

Biện pháp 4: Dạy học sinh kỹ năng tạo kết nối, liên hệ thực tế

Biện pháp 5: Sử dụng hiệu quả các công cụ theo dõi, đánh giá kỹ năng đọc của học sinh

Các biện pháp đưa ra đều có tính khả thi, tính hiệu quả, được mô tả cụ thể về mục tiêu, nội dung và cách tiến hành.

2. Khuyến nghị

2.1. Với Ban giám hiệu nhà trường

- Tăng cường hơn công tác quán triệt vai trò, ý nghĩa và các nội dung rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo chương trình GDPT 2018.

- Tích cực hơn nữa trong việc chỉ đạo thực hiện đổi mới biện pháp nâng cao hiệu quả rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức các phong trào, hội thi, sân chơi liên quan đến các chủ đề đã đọc nhiều hơn nữa để HS vận dụng hiểu biết, rèn luyện kỹ năng và phát triển năng lực, phẩm chất.

2.2. Với giáo viên dạy môn Tiếng Việt

- Mỗi GV dạy môn Tiếng Việt phải là những nhân tố tích cực, chủ động trong việc tự học hỏi, bồi dưỡng chuyên môn về biện pháp nâng cao hiệu quả rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo chương trình GDPT 2018.

- Tích cực, chủ động đưa chủ đề nâng cao hiệu quả rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo chương trình GDPT 2018 vào nội dung sinh hoạt chuyên môn để việc rèn đọc ngày càng đi vào nề nếp, tự nhiên, sinh động, nhẹ nhàng, hấp dẫn và hiệu quả.

- Thể hiện sự đổi mới, sáng tạo trong việc sử dụng các hình thức, phương pháp rèn đọc trong dạy học môn Tiếng Việt ở trên lớp kết hợp công tác rèn đọc cho HS trong các hoạt động ngoại khóa.

- Tích cực phối hợp với gia đình và các lực lượng giáo dục khác trong công tác rèn đọc cho HS.

- Có kế hoạch dạy học từng bài đọc cụ thể, cập nhật, điều chỉnh thường xuyên cho phù hợp với đối tượng HS lớp mình phụ trách.

Tôi xin cam đoan đây là SKKN của mình viết, không sao chép nội dung của người khác.

Vật Lại, ngày 9 tháng 5 năm 2024

Tác giả

Phùng Thị Hoa

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT 26/12/2018).
2. Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Minh Thuyết (2012), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt nhìn từ tiểu học*, NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Trần Khánh Đức (2014), *Lý luận và phương pháp dạy học hiện đại - phát triển năng lực và tư duy sáng tạo*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Trịnh Thúy Giang, Nguyễn Thị Thanh Hồng, Nguyễn Nam Phương, Nguyễn Đức Sơn, Nguyễn Thị Thanh Trà, Trần Bá Trình (2021), *Đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh*, NXB Đại học Sư phạm.
5. Lê Phương Nga, Đặng Kim Nga (2015), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.
6. Đỗ Xuân Thảo – Phan Thị Hồ Điệp (2021), *Đọc mở rộng lớp 2*, NXB Đại học Sư phạm.
7. Đỗ Ngọc Thống (Tổng Chủ biên), Đỗ Xuân Thảo (Chủ biên) – Phan Thị Hồ Điệp – Lê Phương Nga (2018), *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt Tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.
8. Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Đỗ Xuân Thảo – Phan Thị Hồ Điệp (2021), *Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018*, NXB Đại học Sư phạm.

MINH CHỨNG CHO ĐỀ TÀI

PHIẾU SỐ 1

PHIẾU XIN Ý KIẾN

**Về thực trạng rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2
theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018**

(Phiếu dành cho giáo viên)

Kính thưa quý thầy/cô! Với mong muốn nâng cao chất lượng rèn đọc cho học sinh, tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: “Một số biện pháp rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018”. Rất mong quý thầy/cô cho biết ý kiến của mình bằng cách đánh dấu (X) vào các ô tương ứng trong các câu hỏi dưới đây. Ý kiến của quý thầy/cô chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu, ngoài ra không sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác. Trân trọng cảm ơn quý thầy/cô!

Câu 1: Thầy/cô cho biết ý kiến về mục tiêu rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018?

TT	Nội dung điều tra	Mức độ thực hiện			
		Tốt	Khá	TB	DTB
1	Thực hiện yêu cầu cần đạt về kỹ thuật đọc				
2	Thực hiện yêu cầu cần đạt về đọc hiểu nội dung				
3	Thực hiện yêu cầu cần đạt về đọc hiểu hình thức				
4	Thực hiện yêu cầu cần đạt về liên hệ, kết nối				
5	Thực hiện yêu cầu cần đạt về đọc mở rộng				
6	Thực hiện yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu, năng lực chung, năng lực đặc thù				

Câu 2: Thầy/cô cho biết ý kiến về nội dung rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018?

TT	Nội dung điều tra	Mức độ thực hiện			
		Tốt	Khá	TB	DTB
1	Đọc đúng				
2	Tốc độ đọc vừa phải, ngắt hơi phù hợp				
3	Ngữ điệu phù hợp				
4	Đọc thầm				
5	Hiểu về chi tiết nổi bật, hiểu nội dung chính				
6	Hiểu biết sơ giản cốt truyện, văn thơ, nhịp thơ				
7	Liên hệ, kết nối				
8	Đọc mở rộng				

Câu 3: Thầy/cô đánh giá thế nào về việc phương pháp rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018?

TT	Nội dung điều tra	Mức độ thực hiện			
		Tốt	Khá	TB	DTB
1	Phương pháp thuyết trình				
2	Phương pháp dạy học nêu vấn đề				
3	Phương pháp dự án				
4	Phương pháp trò chơi học tập				
5	Phương pháp thực hành theo mẫu				
6	Phương pháp thảo luận nhóm				

Câu 4: Thầy/cô đánh giá thế nào về hình thức rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018?

TT	Nội dung điều tra	Mức độ thực hiện			
		Tốt	Khá	TB	DTB
1	Hình thức dạy học lên lớp				
2	Hình thức dạy học kết hợp trải nghiệm				
3	Hình thức dạy học tương tác trong nhóm				
4	Hình thức dạy học tương tác ở gia đình				

Câu 5: Thầy/cô đánh giá thế nào về các yếu tố ảnh hưởng đến việc rèn đọc cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2 theo Chương trình GDPT 2018?

TT	Yếu tố	Mức độ ảnh hưởng							
		<i>Rất ảnh hưởng</i>		<i>Ảnh hưởng</i>		<i>Ít ảnh hưởng</i>		<i>Không ảnh hưởng</i>	
		<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>
1	Chương trình GDPT 2018								
2	Sự quan tâm chỉ đạo của BGH								
3	Cơ sở vật chất phục vụ cho việc rèn đọc								
4	Năng lực rèn đọc cho HS của GV								
5	Đặc điểm tâm lí, sự hứng thú của HS								
6	Nhận thức, sự phối hợp của các lực lượng								

Câu 6: Nếu có thể, xin Thầy/Cô vui lòng cho biết đôi điều về bản thân:

Nam ☐ Nữ ☐

Trình độ chuyên môn:

Thâm niên công tác:

☐ Dưới 10 năm

☐ Từ 10 đến 20 năm

☐ Trên 20 năm

Xin trân trọng cảm ơn quý Thầy/Cô!

PHIẾU SỐ 2

PHIẾU KHẢO SÁT

Về kết quả đọc của học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt 2
theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

TT	Nội dung khảo sát	Mức độ thực hiện		
		Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1	Đọc đúng			
2	Tốc độ đọc vừa phải, ngắt hơi phù hợp			
3	Ngữ điệu phù hợp			
4	Đọc thầm			
5	Nêu và trả lời câu hỏi về chi tiết nổi bật, thái độ, tình cảm của nhân vật			
6	Hiểu điều tác giả muốn nói			
7	Đọc hiểu hình thức			
8	Liên hệ, so sánh, kết nối			
9	Đọc mở rộng, yêu thích đọc			
10	Phát triển phẩm chất, năng lực			

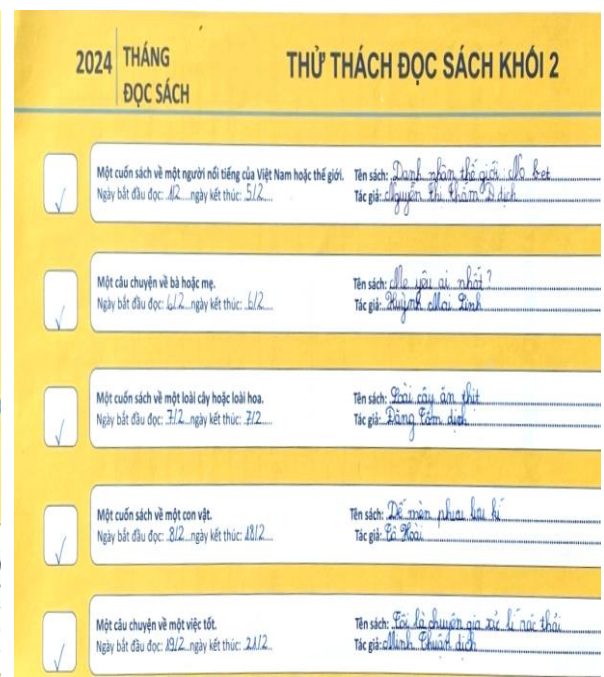


MINH CHỨNG 1: NHÓM HỌC SINH TỰ LUYỆN ĐỌC VÀ NHÓM

HỌC SINH LUYỆN ĐỌC CÙNG CÔ



**MINH CHỨNG 2: HỌC SINH TRẢI NGHIỆM CÁCH CHÀO ĐỘC ĐÁO
TRÊN THẾ GIỚI TRONG TIẾT ĐỌC**



BẢO CẢO SÁCH - TRUYỀN ĐÀ ĐỘC TRONG THÁNG 2
Họ và tên: Phạm Đức Ngọc Lớp 2B

Mục tiêu của tháng: Tháng này tôi sẽ đọc được 320.....trang

I. Bài tập đọc

STT	Tên bài	Ghi chú
1	<u>Đầu thư</u>	
2	<u>Đầu xe</u>	
3	<u>Đầu xóm</u>	
4	<u>Đầu làng</u>	
5	<u>Đầu sách</u>	
6	<u>Đầu sách</u>	
7	<u>Đầu sách</u>	
8	<u>Đầu sách</u>	

2. Đọc sách, truyện

STT	Tên sách, truyện	Ghi chú
1	<u>Đầu sách</u>	
2	<u>Đầu sách</u>	
3	<u>Đầu sách</u>	
4	<u>Đầu sách</u>	
5	<u>Đầu sách</u>	
6	<u>Đầu sách</u>	
7	<u>Đầu sách</u>	
8	<u>Đầu sách</u>	
9	<u>Đầu sách</u>	
10	<u>Đầu sách</u>	
11	<u>Đầu sách</u>	
12	<u>Đầu sách</u>	
13	<u>Đầu sách</u>	
14	<u>Đầu sách</u>	
15	<u>Đầu sách</u>	
16	<u>Đầu sách</u>	
17	<u>Đầu sách</u>	
18	<u>Đầu sách</u>	

MINH CHỨNG 3: CÔNG CỤ THEO DÕI VÀ KHÍCH LỆ HỌC SINH RÈN ĐỌC



**MINH CHỨNG 4: HỌC SINH ĐỌC SÁCH TRONG NGÀY:
“SÁCH VÀ ẨM HÓA ĐỌC”**



MINH CHỨNG 5: HỌC SINH TỰ ĐỌC SÁCH.



MINH CHỨNG 6: HỌC SINH ĐỌC DIỄN CẢM VÀ CHIA SẺ VỚI THẦY CÔ, BẠN BÈ VỀ NỘI DUNG/ NHÂN VẬT YÊU THÍCH TRONG TRUYỆN

